

**CỤC THỂ DỤC THỂ THAO
LIÊN ĐOÀN ĐIỀN KINH VIỆT NAM**



KẾT QUẢ THI ĐẤU

**GIẢI VÔ ĐỊCH ĐIỀN KINH TRẺ QUỐC GIA
NĂM 2024**

Kon Tum, từ ngày 10 – 20 tháng 8 năm 2024

KẾT QUẢ THI ĐẤU
GIẢI VÔ ĐỊCH ĐIỀN KINH TRẺ QUỐC GIA NĂM 2024

Kon Tum, từ ngày 14 - 18/08/2024



VẬN ĐỘNG VIÊN NAM

100m - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: 10.48/Lê Trọng Hinh/1996/Thanh Hóa/2014/Hà Nội

Tốc độ gió: +0.4

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	346	Ngô Đình Quyền	02/01/2006	Nam Định	10.62	KT	HCV
2	334	Dương Công Trường	19/02/2005	Lạng Sơn	10.63	KT	HCB
3	335	Nguyễn Xuân Thịnh	29/05/2005	Lạng Sơn	10.70	KT	HCD
4	269	Nguyễn Quốc Thành	18/03/2006	Hà Tĩnh	10.87	C1	
5	452	Trương Huỳnh Minh Trí	25/01/2007	TP Hồ Chí Minh	10.88	C1	
6	183	Lâm Quang Huy	04/05/2008	Công An Nhân Dân	10.89	C1	
7	313	Trần Huy Tiến	31/03/2005	Khánh Hòa	11.07	C1	
8	336	Nguyễn Anh Quân	01/08/2006	Lạng Sơn	12.01		

100m - Nam - Bán kết

KL Trẻ QG: 10.48/Lê Trọng Hinh/1996/Thanh Hóa/2014/Hà Nội

Ô	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
3	346	Ngô Đình Quyền	02/01/2006	Nam Định	10.59	KT	Q
4	334	Dương Công Trường	19/02/2005	Lạng Sơn	10.64	KT	Q
5	450	Võ Đăng Quy	16/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11.01	C1	
2	342	Trần Minh Thuận	24/09/2006	Long An	11.02	C1	
7	232	Tô Hùng Cường	26/10/2007	Đồng Nai	11.09	C1	
6	184	Ngô Mậu Quyết	10/01/2007	Công An Nhân Dân	11.13	C1	
1	256	Lê Duy Đoàn	13/07/2008	Hà Nội	11.24		
8	451	Nguyễn Quốc Bảo Toàn	21/03/2006	TP Hồ Chí Minh	11.26		
		Đợt 2					
3	335	Nguyễn Xuân Thịnh	29/05/2005	Lạng Sơn	10.62	KT	Q
4	269	Nguyễn Quốc Thành	18/03/2006	Hà Tĩnh	10.83	C1	Q
5	452	Trương Huỳnh Minh Trí	25/01/2007	TP Hồ Chí Minh	10.87	C1	q
6	313	Trần Huy Tiến	31/03/2005	Khánh Hòa	10.91	C1	q
2	357	Bùi Quyền Linh	09/07/2007	Ninh Bình	11.06	C1	
8	405	Đỗ Văn Công	38721	Quân Đội	11.08	C1	
7	181	Trần Công Hậu	29/07/2006	Công An Nhân Dân	11.29		
1	147	Lê Văn Lợi	25/06/2005	Cà Mau	11.42		
		Đợt 3					
1	183	Lâm Quang Huy	04/05/2008	Công An Nhân Dân	10.85	C1	Q
4	336	Nguyễn Anh Quân	01/08/2006	Lạng Sơn	10.99	C1	Q
5	138	Nguyễn Đăng Hoàng Gia	26/06/2005	Bình Thuận	11.08	C1	

6	453	Nguyễn Duy Tân	30/01/2005	TP Hồ Chí Minh	11.10	C1	
8	215	Huỳnh Đăng Gia Huy	24/06/2006	Đà Nẵng	11.12	C1	
7	268	Lê Đình Việt	20/06/2005	Hà Tĩnh	11.35		
2	302	Cao Danh Hoàng Dũng	12/02/2006	Kiên Giang	11.45		
3	354	Nguyễn Quách Đại Hải	21/01/2005	Ninh Bình	DNS		

100m - Nam - Loại

KL Trẻ QG: *10.48/Lê Trọng Hình/1996/Thanh Hóa/2014/Hà Nội*

Ô	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
5	269	Nguyễn Quốc Thành	18/03/2006	Hà Tĩnh	11.06	C1	Q
8	452	Trương Huỳnh Minh Trí	25/01/2007	TP Hồ Chí Minh	11.13	C1	Q
7	342	Trần Minh Thuận	24/09/2006	Long An	11.19		Q
6	181	Trần Công Hậu	29/07/2006	Công An Nhân Dân	11.23		Q
4	405	Đỗ Văn Công	04/01/2006	Quân Đội	11.34		q
2	120	Hoàng Minh Quang	31/03/2007	Bắc Kạn	11.40		
9	289	Đỗ Khôi Nguyên	26/04/2006	Hải Phòng	11.79		
3	182	Nguyễn Chí Thành	13/06/2007	Công An Nhân Dân	12.10		
		Đợt 2					
2	346	Ngô Đình Quyền	02/01/2006	Nam Định	10.80	C1	Q
3	450	Võ Đăng Quy	16/04/2006	TP Hồ Chí Minh	11.041	C1	Q
4	313	Trần Huy Tiến	31/03/2005	Khánh Hòa	11.048	C1	Q
5	268	Lê Đình Việt	20/06/2005	Hà Tĩnh	11.151		Q
6	183	Lâm Quang Huy	04/05/2008	Công An Nhân Dân	11.156		q
7	215	Huỳnh Đăng Gia Huy	24/06/2006	Đà Nẵng	11.23		q
8	406	Bùi Đức Hải	23/03/2007	Quân Đội	11.45		
9	130	Trần Trọng Thái	30/03/2008	Bình Dương	12.14		
		Đợt 3					
5	354	Nguyễn Quách Đại Hải	21/01/2005	Ninh Bình	10.93	C1	Q
8	334	Dương Công Trường	19/02/2005	Lạng Sơn	11.04	C1	Q
9	184	Ngô Mậu Quyết	10/01/2007	Công An Nhân Dân	11.18		Q
6	232	Tô Hùng Cường	26/10/2007	Đồng Nai	11.21		Q
2	270	Trần Nguyễn Khánh Duy	27/05/2006	Hà Tĩnh	11.40		
7	442	Trần Văn Bình	16/07/2006	Tây Ninh	11.74		
4	503	Huỳnh Thanh Tâm	11/03/2008	Vĩnh Long	11.86		
3	133	Nguyễn Hoàng Long	19/01/2008	Bình Dương	12.53		
		Đợt 4					
3	336	Nguyễn Anh Quân	11/08/2006	Lạng Sơn	11.13	C1	Q
6	138	Nguyễn Đăng Hoàng Gia	26/06/2005	Bình Thuận	11.18		Q
2	357	Bùi Quyền Linh	09/07/2007	Ninh Bình	11.26		Q
4	256	Lê Duy Đoàn	13/07/2008	Hà Nội	11.30		Q
8	451	Nguyễn Quốc Bảo Toàn	21/03/2006	TP Hồ Chí Minh	11.35		q

5	299	Danh Vũ Lâm	05/02/2005	Kiên Giang	11.36		
7	185	Lò Trung Nguyên	08/04/2007	Công An Nhân Dân	11.48		
		Đợt 5					
3	335	Nguyễn Xuân Thịnh	29/05/2005	Lạng Sơn	10.92	C1	Q
5	453	Nguyễn Duy Tân	30/01/2005	TP Hồ Chí Minh	11.30		Q
2	302	Cao Danh Hoàng Dũng	12/02/2006	Kiên Giang	11.47		Q
4	147	Lê Văn Lợi	25/06/2005	Cà Mau	11.49		Q
6	248	Tạ Trung Kiên	27/03/2005	Hà Nội	11.52		
8	188	Nguyễn Việt Anh	18/04/2008	Công An Nhân Dân	12.78		
7	361	Ngô Trí Linh	26/11/2005	Nghệ An	FS		
		Đợt 6 - Thi đấu Kiểm tra					
3	167	Nguyễn Quốc Quyền	20/08/2003	Cần Thơ	12.04		
4	121	Nguyễn Duy Bằng	03/02/2011	Bắc Kạn	12.55		
5	371	Hà Thanh Toàn	29/08/2009	Phú Thọ	11.73		

200m - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: *20.89/Lê Trọng Hình/1996/Thanh Hóa/2015/Singapore*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	369	Tạ Ngọc Tường	31/03/2005	Phú Thọ	21.20	KT	HCV
2	334	Dương Công Trường	19/02/2005	Lạng Sơn	21.78	KT	HCB
3	335	Nguyễn Xuân Thịnh	29/05/2005	Lạng Sơn	21.79	KT	HCD
4	346	Ngô Đình Quyền	02/01/2006	Nam Định	21.80	KT	
5	342	Trần Minh Thuận	24/09/2006	Long An	22.36	C1	
6	313	Trần Huy Tiến	31/03/2005	Khánh Hòa	22.43	C1	
7	455	Trần Minh Đạt	15/06/2006	TP Hồ Chí Minh	22.53	C1	
8	453	Nguyễn Duy Tân	30/01/2005	TP Hồ Chí Minh	23.27		

410

200m - Nam - Bán kết

KL Trẻ QG: *20.89/Lê Trọng Hình/1996/Thanh Hóa/2015/Singapore*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	369	Tạ Ngọc Tường	31/03/2005	Phú Thọ	22.06	C1	Q
2	346	Ngô Đình Quyền	02/01/2006	Nam Định	22.34	C1	Q
3	342	Trần Minh Thuận	24/09/2006	Long An	22.43	C1	q
4	181	Trần Công Hậu	29/07/2006	Công An Nhân Dân	22.92		
5	183	Lâm Quang Huy	04/05/2008	Công An Nhân Dân	23.62		
6	148	Lê Nguyễn Duy Phong	24/09/2005	Cà Mau	23.84		
7	338	Giang Văn Thụy	12/01/2008	Lạng Sơn	23.96		
8	248	Tạ Trung Kiên	27/03/2005	Hà Nội	FS		
		Đợt 2					
1	335	Nguyễn Xuân Thịnh	29/05/2005	Lạng Sơn	21.90	C1	Q
2	313	Trần Huy Tiến	31/03/2005	Khánh Hòa	22.25	C1	Q
3	453	Nguyễn Duy Tân	30/01/2005	TP Hồ Chí Minh	22.57	C1	q

4	360	Nguyễn Văn An	22/04/2005	Nghệ An	22.83		
5	361	Ngô Trí Linh	26/11/2005	Nghệ An	22.93		
6	185	Lò Trung Nguyên	08/04/2007	Công An Nhân Dân	23.46		
7	301	Danh Nhựt Quy	22/03/2006	Kiên Giang	FS		
8	442	Trần Văn Bình	16/07/2006	Tây Ninh	DNS		
		Đợt 3					
1	334	Dương Công Trường	19/02/2005	Lạng Sơn	22.39	C1	Q
2	455	Trần Minh Đạt	15/06/2006	TP Hồ Chí Minh	22.69		Q
3	232	Tô Hùng Cường	26/10/2007	Đồng Nai	22.77		
4	454	Ngô Võ Thanh Hùng	11/04/2008	TP Hồ Chí Minh	22.90		
5	247	Trương Hoài Nam	28/05/2005	Hà Nội	23.20		
6	443	Trương Phạm Đăng Khoa	06/01/2006	Tây Ninh	23.74		
7	120	Hoàng Minh Quang	31/03/2007	Bắc Kạn	23.57		
8	268	Lê Đình Việt	20/06/2005	Hà Tĩnh	24.66		

200m - Nam - Loại

KL Trẻ QG: *20.89/Lê Trọng Hình/1996/Thanh Hóa/2015/Singapore*

Ô	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
4	247	Trương Hoài Nam	28/05/2005	Hà Nội	22.85		Q
3	443	Trương Phạm Đăng Khoa	06/01/2006	Tây Ninh	23.50		Q
1	120	Hoàng Minh Quang	31/03/2007	Bắc Kạn	23.67		Q
2	338	Giang Văn Thụy	12/01/2008	Lạng Sơn	23.82		Q
5	299	Danh Vũ Lâm	05/02/2005	Kiên Giang	23.93		
7	357	Bùi Quyền Linh	09/07/2007	Ninh Bình	24.16		
6	184	Ngô Mậu Quyết	10/01/2007	Công An Nhân Dân	26.56		
		Đợt 2					
5	335	Nguyễn Xuân Thịnh	29/05/2005	Lạng Sơn	22.51	C1	Q
3	453	Nguyễn Duy Tân	30/01/2005	TP Hồ Chí Minh	23.02		Q
2	360	Nguyễn Văn An	22/04/2005	Nghệ An	23.47		Q
6	185	Lò Trung Nguyên	08/04/2007	Công An Nhân Dân	23.82		Q
4	316	Huỳnh Ngọc Sang	18/02/2006	Khánh Hòa	24.02		
1	147	Lê Văn Lợi	25/06/2005	Cà Mau	24.26		
7	269	Nguyễn Quốc Thành	18/03/2006	Hà Tĩnh	FS		
		Đợt 3					
5	455	Trần Minh Đạt	15/06/2006	TP Hồ Chí Minh	22.64		Q
7	342	Trần Minh Thuận	24/09/2006	Long An	22.71		Q
2	181	Trần Công Hậu	29/07/2006	Công An Nhân Dân	22.86		Q
6	361	Ngô Trí Linh	26/11/2005	Nghệ An	23.05		Q
4	268	Lê Đình Việt	20/06/2005	Hà Tĩnh	23.17		q
1	148	Lê Nguyễn Duy Phong	24/09/2005	Cà Mau	23.87		q
3	318	Hoàng Văn Quân	03/08/2006	Khánh Hòa	24.05		

		Đợt 4					
3	369	Tạ Ngọc Tường	31/03/2005	Phú Thọ	22.13	C1	Q
7	346	Ngô Đình Quyền	02/01/2006	Nam Định	22.33	C1	Q
6	313	Trần Huy Tiến	31/03/2005	Khánh Hòa	22.35	C1	Q
2	232	Tô Hùng Cường	26/10/2007	Đồng Nai	22.63		Q
5	454	Ngô Võ Thanh Hùng	11/04/2008	TP Hồ Chí Minh	22.84		q
4	270	Trần Nguyễn Khánh Duy	27/05/2006	Hà Tĩnh	24.63		
1	182	Nguyễn Chí Thành	13/06/2007	Công An Nhân Dân	28.77		
		Đợt 5					
6	301	Danh Nhựt Quy	22/03/2006	Kiên Giang	22.97		Q
4	334	Dương Công Trường	19/02/2005	Lạng Sơn	23.22		Q
1	183	Lâm Quang Huy	04/05/2008	Công An Nhân Dân	23.29		Q
5	248	Tạ Trung Kiên	27/03/2005	Hà Nội	23.41		Q
7	442	Trần Văn Bình	16/07/2006	Tây Ninh	23.64		q
3	473	Vũ Ngọc Khánh	31/03/2006	Thái Bình	FS		
2	354	Nguyễn Quách Đại Hải	21/01/2005	Ninh Bình	DNS		
		Thi đấu Kiểm tra					
1	121	Nguyễn Duy Bằng	03/02/2011	Bắc Kạn	25.18		
2	371	Hà Thanh Toàn	29/08/2009	Phú Thọ	DNS		

400m - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG:

47.40/Tạ Ngọc Tường/2005/Phú Thọ/2024/TP.HCM

15/08/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	369	Tạ Ngọc Tường	31/03/2005	Phú Thọ	46.54 Phá KL Trẻ QG	KT	HCV
2	473	Vũ Ngọc Khánh	31/03/2006	Thái Bình	46.68 Phá KL Trẻ QG	KT	HCB
3	287	Nguyễn Trung Quốc	23/06/2005	Hải Phòng	48.29	KT	HCD
4	249	Nguyễn Xuân Ân	24/02/2007	Hà Nội	49.45	C1	
5	455	Trần Minh Đạt	15/06/2006	TP Hồ Chí Minh	49.86	C1	
6	360	Nguyễn Văn An	22/04/2005	Nghệ An	49.92	C1	
7	317	Ngô Tuấn Vũ	28/04/2007	Khánh Hòa	50.36	C1	
8	474	Phạm Bá Thắng	10/05/2005	Thái Bình	51.62		

400m - Nam - Loại

KL Trẻ QG:

47.40/Tạ Ngọc Tường/2005/Phú Thọ/2024/TP.HCM

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	473	Vũ Ngọc Khánh	31/03/2006	Thái Bình	49.46	C1	Q
2	249	Nguyễn Xuân Ân	24/02/2007	Hà Nội	49.95	C1	Q
3	389	Lê Tôn Hậu	27/03/2006	Quảng Ngãi	52.13		
4	252	Ngô Đức Mạnh	17/02/2008	Hà Nội	52.54		
5	303	Lại Thế Toàn	25/08/2006	Kiên Giang	53.13		
6	408	Bùi Ngọc Thiên	03/03/2007	Quân Đội	53.19		

7	457	Trần Minh Trí	14/05/2008	TP Hồ Chí Minh	54.31		
8	163	Nguyễn Đồng Thiên Phúc	20/01/2008	Cần Thơ	59.22		
		Đợt 2					
1	369	Tạ Ngọc Tường	31/03/2005	Phú Thọ	48.95	C1	Q
2	287	Nguyễn Trung Quốc	23/06/2005	Hải Phòng	49.73	C1	Q
3	360	Nguyễn Văn An	22/04/2005	Nghệ An	50.15	C1	q
4	317	Ngô Tuấn Vũ	28/04/2007	Khánh Hòa	51.35		q
5	275	Hà Thái An	12/04/2008	Hà Tĩnh	51.66		
6	250	Nguyễn Đình Tá Tuấn	27/08/2008	Hà Nội	52.03		
7	409	Nguyễn Hoàng Long	27/02/2007	Quân Đội	55.87		
8	186	Lý Xuân Mạnh	21/08/2007	Công An Nhân Dân	57.24		
		Đợt 3					
1	455	Trần Minh Đạt	15/06/2006	TP Hồ Chí Minh	50.99		Q
2	474	Phạm Bá Thắng	10/05/2005	Thái Bình	51.18		Q
3	385	Lê Minh Khải	20/02/2007	Quảng Ninh	51.55		
4	443	Trương Phạm Đăng Khoa	06/01/2006	Tây Ninh	51.94		
5	315	Nguyễn Minh Tài	25/06/2005	Khánh Hòa	52.22		
6	251	Nguyễn Tấn Nghĩa	18/10/2008	Hà Nội	52.46		
7	187	Nguyễn Huy Tuấn	29/04/2006	Công An Nhân Dân	52.93		
8	410	Phạm Hùng Dũng	25/02/2007	Quân Đội	54.61		
		Thi đấu Kiểm tra					
2	456	Huỳnh Gia Đức Huy	28/04/2006	TP Hồ Chí Minh	54.18		

800m - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: *1:49.42/Dương Văn Thái/1992/Nam Định/2011/Indonesia*

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	381	Nguyễn Minh Trí	19/04/2005	Quảng Ninh	1:57.01	C1	HCV
2	217	Dương Trung Thuận	27/08/2005	Đắk Lắk	1:57.74	C1	HCB
3	308	Nguyễn Chí Kiên	05/09/2005	Kon Tum	1:58.00	C1	HCD
4	475	Lương Bình Dương	05/05/2006	Thái Bình	1:58.12	C1	
5	382	Trần Thế Kiên	02/03/2005	Quảng Ninh	1:59.18		
6	461	Nguyễn Văn Khang	09/04/2005	TP Hồ Chí Minh	1:59.73		
7	362	Hà Duy Thành	27/01/2006	Nghệ An	1:59.97		
8	115	Sơn Tiến Phát	01/02/2005	Bắc Giang	2:00.73		

800m - Nam - Bán kết

KL Trẻ QG: *1:49.42/Dương Văn Thái/1992/Nam Định/2011/Indonesia*

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	381	Nguyễn Minh Trí	19/04/2005	Quảng Ninh	1:57.57	C1	Q
2	362	Hà Duy Thành	27/01/2006	Nghệ An	1:58.09	C1	Q
3	460	Hoàng Đức Huy	16/02/2005	TP Hồ Chí Minh	1:58.39	C1	
4	311	Hoàng Văn Đạt	12/01/2008	Kon Tum	1:59.61		

5	477	Phạm Thế Anh	18/09/2005	Thái Bình	2:00.04		
6	218	Vương Đức Huy	04/01/2006	Đắk Lắk	2:00.58		
7	260	Dương Trung Hiếu	05/01/2005	Hà Nội	2:00.89		
8	141	Mai Xuân Bản	16/02/2008	Bình Thuận	2:01.54		
9	135	Thạch Minh Hiếu	05/01/2007	Bình Dương	2:09.15		
		Đợt 2					
1	382	Trần Thế Kiên	02/03/2005	Quảng Ninh	1:57.07	C1	Q
2	461	Nguyễn Văn Khang	09/04/2005	TP Hồ Chí Minh	1:57.14	C1	Q
3	475	Lương Bình Dương	05/05/2006	Thái Bình	1:57.18	C1	q
4	261	Nguyễn Mạnh Duy	15/06/2005	Hà Nội	2:01.95		
5	117	Nguyễn Văn Bảo	16/02/2007	Bắc Giang	2:03.26		
6	223	Nguyễn Hữu Tình	08/02/2008	Đồng Nai	2:04.26		
7	187	Nguyễn Huy Tuấn	29/04/2006	Công An Nhân Dân	2:09.25		
8	106	Lương Hoàng Gia Đại	12/11/2006	Bà Rịa - Vũng Tàu	2:11.25		
9	519	Huỳnh Ngọc Tấn	23/02/2006	Bình Định	DNF		
		Đợt 3					
1	308	Nguyễn Chí Kiên	05/09/2005	Kon Tum	1:55.18	C1	Q
2	217	Dương Trung Thuận	27/08/2005	Đắk Lắk	1:55.92	C1	Q
3	115	Sơn Tiến Phát	01/02/2005	Bắc Giang	1:56.32	C1	q
4	254	Phạm Quốc Quân	08/01/2006	Hà Nội	1:57.49	C1	
5	476	Hoàng Trọng Phiến	08/01/2007	Thái Bình	1:57.57	C1	
6	462	Bùi Quốc Thành	15/01/2008	TP Hồ Chí Minh	2:06.27		
7	240	Bùi Hữu Tài	06/10/2006	Gia Lai	2:11.34		
8	520	Đoàn Bùi Thanh Trường	27/03/2007	Bình Định	2:12.64		

1500m - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: *3:53.32/Dương Văn Thái/1992/Nam Định/2011/Indonesia*

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	217	Dương Trung Thuận	27/08/2005	Đắk Lắk	4:02.44	C1	HCV
2	381	Nguyễn Minh Trí	19/04/2005	Quảng Ninh	4:02.60	C1	HCB
3	308	Nguyễn Chí Kiên	05/09/2005	Kon Tum	4:03.73	C1	HCD
4	475	Lương Bình Dương	05/05/2006	Thái Bình	4:04.18	C1	
5	222	Nguyễn Hoàng Thịnh	27/06/2007	Đồng Nai	4:06.74		
6	137	Lê Kim Dược	25/07/2007	Bình Phước	4:11.29		
7	521	Cù Vạn Phúc	02/03/2007	Bình Định	4:15.08		
8	341	Nguyễn Hoàng Nhật Nam	01/01/2007	Lâm Đồng	4:18.18		
9	519	Huỳnh Ngọc Tấn	23/02/2006	Bình Định	4:20.94		
10	390	Bùi Văn Đông	18/02/2006	Quảng Ngãi	4:20.97		
11	261	Nguyễn Mạnh Duy	15/06/2005	Hà Nội	4:23.06		
12	224	Phan Tuấn Trường	06/08/2008	Đồng Nai	4:25.11		
13	240	Bùi Hữu Tài	06/10/2006	Gia Lai	4:36.55		
14	298	Bùi Đức Thành	11/01/2008	Hoà Bình	4:38.30		

15	309	Nguyễn Trung Nhật	04/01/2008	Kon Tum	4:38.55		
16	362	Hà Duy Thành	27/01/2006	Nghệ An	4:39.11		
		Thi đấu Kiểm tra					
17	219	Lý Văn Thiều	08/05/2004	Đắk Lắk	4:13.51		

110m rào (0,991m) - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: *14.00/Nguyễn Hữu Tài/1996/Tiền Giang/2015/Hà Nội*

TTT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	110	Nguyễn Thành Phát	27/07/2006	Bạc Liêu	14.22		HCV
2	404	Đặng Văn Hoàn	03/01/2007	Quân Đội	14.30		HCB
3	332	Lò Quý Đôn	20/06/2007	Lai Châu	15.46		HCD
4	377	Nguyễn Đỗ Quốc Tiến	05/05/2006	Quảng Nam	15.78		
5	494	Trần Thông	28/02/2008	Trà Vinh	15.90		
6	412	Bùi Tuấn Hùng	11/04/2008	Quân Đội	16.70		
7	403	Nguyễn Tú Toàn	24/04/2005	Quân Đội	FS		

400m rào (0,914m) - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: *52.41/Nguyễn Đức Sơn/1999/Hà Nội/2018/TP.HCM* 17/08/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	376	Lê Quốc Huy	26/04/2005	Quảng Nam	51.11 <i>Phá KL Trẻ QG</i>	KT	HCV
2	300	Danh Thanh Toàn	18/01/2006	Kiên Giang	52.26 <i>Phá KL Trẻ QG</i>	KT	HCB
3	287	Nguyễn Trung Quốc	23/06/2005	Hải Phòng	52.59	KT	HCD
4	458	Trần Tấn Đạt	03/02/2006	TP Hồ Chí Minh	55.01	C1	
5	273	Nguyễn Minh Tuấn	18/03/2007	Hà Tĩnh	55.11	C1	
6	203	Trương Thành Danh	31/01/2007	Đà Nẵng	58.07		
7	134	Bùi Nguyễn Hoàng Huy	30/05/2005	Bình Dương	58.84		
8	459	Nguyễn Phước Huy Lân	09/12/2007	TP Hồ Chí Minh	59.01		

3000m CNV - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: *8:51.16/Nguyễn Trung Cường/2000/Hà Tĩnh/2018/Phân Lan*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	370	Lương Xuân Sơn	17/04/2007	Phú Thọ	9:40.29	C1	HCV
2	139	Đỗ Duy Thắng	01/01/2005	Bình Thuận	9:43.32	C1	HCB
3	238	Hà Quang Thắng	24/05/2005	Gia Lai	9:48.55	C1	HCD
4	271	Trần Đình Hào	18/05/2005	Hà Tĩnh	9:56.23		
5	461	Nguyễn Văn Khang	09/04/2005	TP Hồ Chí Minh	10:23.25		
6	439	Trần Văn Thương	07/03/2005	Tây Ninh	10:28.60		
7	239	Nguyễn Thành Công	25/09/2006	Gia Lai	10:53.50		
8	162	Trương Hữu Tài	12/07/2006	Cần Thơ	11:39.45		
9	288	Trần Mạnh Tâm	23/07/2006	Hải Phòng	12:42.22		
		Thi đấu Kiểm tra					
1	219	Lý Văn Thiều	08/05/2004	Đắk Lắk	10:13.08		

5000m - Nam - Chung kết**KL Trẻ QG:****14:51.07/Lê Văn Thao/1995/Thanh Hóa/2014/Nam Định**

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	139	Đỗ Duy Thắng	01/01/2005	Bình Thuận	15:14.47	C1	HCV
2	237	Nguyễn Thành Đạt	15/01/2005	Gia Lai	15:25.83		HCB
3	414	Dương Minh Hùng	01/01/2007	Quân Đội	15:27.29		HCD
4	319	Nguyễn Lê Hoàng Vũ	17/10/2006	Khánh Hòa	15:38.64		
5	413	Bá Văn Hân	25/08/2005	Quân Đội	15:51.63		
6	392	Đình Quốc Vĩnh	18/03/2005	Quảng Ngãi	16:16.42		
7	516	Lê Đình Tường	11/06/2005	Bình Định	16:16.81		
8	333	Tòng Văn Hoàn	28/03/2005	Lai Châu	16:30.63		
9	391	Võ Thanh Hải	21/11/2006	Quảng Ngãi	16:55.69		
10	160	Nguyễn Trung Hiếu	09/09/2008	Cần Thơ	17:09.56		
11	150	Phan Thanh Tuấn	20/01/2007	Cà Mau	18:36.79		
12	441	Nguyễn Thành Sang	13/08/2006	Tây Ninh	19:05.87		
13	440	Trần Đình Khang	09/09/2006	Tây Ninh	19:28.86		
14	310	A Bìa	22/11/2007	Kon Tum	DNF		
15	517	Lê Hoàng Tân	11/10/2006	Bình Định	DNF		
16	518	Bùi Văn Thảo	29/03/2006	Bình Định	DNF		
		Thi đấu Kiểm tra					
1	395	Đình Quang Vĩnh	04/02/2009	Quảng Ngãi	17:09.93		
2	164	Lê Quang Thịnh	11/07/2009	Cần Thơ	21:13.23		

10.000m - Nam - Chung kết**KL Trẻ QG:****31:42.36/Lê Văn Thao/1995/Thanh Hóa/2014/Hà Nội**

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	237	Nguyễn Thành Đạt	15/01/2005	Gia Lai	33:27.67		HCV
2	413	Bá Văn Hân	25/08/2005	Quân Đội	33:32.16		HCB
3	238	Hà Quang Thắng	24/05/2005	Gia Lai	33:38.90		HCD
4	319	Nguyễn Lê Hoàng Vũ	17/10/2006	Khánh Hòa	34:57.67		
5	516	Lê Đình Tường	11/06/2005	Bình Định	35:08.89		
6	392	Đình Quốc Vĩnh	18/03/2005	Quảng Ngãi	35:37.11		
7	415	Nguyễn Viết Ái	15/06/2007	Quân Đội	35:41.01		
8	517	Lê Hoàng Tân	11/10/2006	Bình Định	36:21.18		
9	391	Võ Thanh Hải	21/11/2006	Quảng Ngãi	36:34.39		
10	518	Bùi Văn Thảo	29/03/2006	Bình Định	37:35.00		
11	149	Hà Nhật Linh	13/01/2007	Cà Mau	37:40.94		
12	374	Nguyễn Đình Văn	18/11/2005	Phú Yên	38:07.22		

Đi bộ 10.000m - Nam - Chung kết**KL Trẻ QG:****46:24.49/Nguyễn Thành Ngưng/1992/Đà Nẵng/2011/Hà Nội**

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	202	Biện Văn Anh	17/07/2006	Đà Nẵng	53:03.6		HCV

2	216	Đỗ Hữu Đức	21/04/2005	Đắk Lắk	53:28.2		HCB
3	393	Nguyễn Thanh Hải	01/07/2008	Quảng Ngãi	54:10.0		HCB
4	363	Trần Văn Đức	12/10/2008	Nghệ An	55:00.6		
5	162	Trương Hữu Tài	12/07/2006	Cần Thơ	56:56.3		
6	480	Sầm Minh Huân	10/11/2008	Thái Nguyên	59:36.4		
7	394	Đinh Tấn Ly Bíc	25/09/2007	Quảng Ngãi	1:05:20.0		
8	481	Phạm Ngọc Hoàng	09/01/2008	Thái Nguyên	1:08:53.0		

Nhảy cao - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: *2.17m/Vũ Đức Anh/1998/Hải Phòng/2017/Đồng Nai*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	417	Nguyễn Văn Tuấn Anh	09/11/2006	Quân Đội	2.11m	KT	HCV
2	110	Nguyễn Thành Phát	27/07/2006	Bạc Liêu	2.09m	KT	HCB
3	111	Đỗ Hoàng Nghĩa	03/07/2006	Bạc Liêu	2.03m	C1	HCB
4	348	Nguyễn Xuân Trường	16/10/2006	Nam Định	2.01m	C1	

Nhảy sào - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: *4.45m/Lê Hồng Hữu/1993/Thanh Hóa/2012/TP.HCM*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	200	Đỗ Hà Tâm	16/08/2005	Đà Nẵng	3.80m		HCV
2	444	Đặng Minh Thiện	08/06/2006	Tây Ninh	3.70m		HCB
3	161	Lê Tuấn Khang	03/01/2005	Cần Thơ	3.60m		HCB
4	484	Văn Tiến Anh	15/01/2008	Thanh Hóa	3.20m		
5	151	Lương Quốc Huy	18/06/2006	Cao Bằng	3.20m		
		Thi đấu Kiểm tra					
1	445	Trần Lê Quốc Đạt	02/07/1996	Tây Ninh	4.20m	C1	
2	421	Bùi Văn Sự	14/04/1994	Quân Đội	4.00m	C1	
3	166	Trần Đồng Hòa	15/03/2001	Cần Thơ	4:00m	C1	
4	167	Nguyễn Quốc Quyền	20/08/2003	Cần Thơ	4.00m	C1	
5	165	Võ Văn Linh	19/11/2001	Cần Thơ	PQ		

Nhảy xa - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: *7.71m/Nguyễn Tiến Trọng/1997/Quân Đội/2016/Vĩnh Long*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	226	Trương Quyền Linh	20/08/2005	Đồng Nai	7.07m	C1	HCV
2	145	Trần Văn Thật	08/04/2006	Cà Mau	7.05m	C1	HCB
3	231	Phạm Ngọc Duy	28/06/2005	Đồng Nai	7.02m	C1	HCB
4	463	Phạm Xuân Tiến	02/01/2006	TP Hồ Chí Minh	7.01m	C1	
5	464	Huỳnh Chí Bảo	11/02/2006	TP Hồ Chí Minh	6.75m		
6	127	Nguyễn Văn Tiểu Phi	01/12/2006	Bến Tre	6.66m		
7	259	Nguyễn Thành Vượng	02/02/2006	Hà Nội	6.60m		
8	326	Nguyễn Hữu Thịnh	16/08/2006	Khánh Hòa	6.58m		
9	102	Võ Thành Đạt	07/03/2007	An Giang	6.50m		
10	499	Trần Công Tín	15/03/2006	Vĩnh Long	6.48m		

11	140	Nguyễn Thái Lợi	16/02/2007	Bình Thuận	6.22m		
12	324	Nguyễn Nhật Trung Kiên	11/01/2007	Khánh Hòa	6.22m		
13	359	Đình Thế Hiếu	28/02/2008	Ninh Bình	6.21m		
14	131	Phạm Minh Nhựt	07/02/2008	Bình Dương	6.17m		
15	411	Đặng Văn Chính	03/01/2007	Quân Đội	6.17m		
16	325	Trần Tấn Đạt	18/02/2007	Khánh Hòa	6.13m		
17	338	Giang Văn Thụy	12/01/2008	Lạng Sơn	6.05m		
18	132	Nguyễn Anh Duy	11/09/2008	Bình Dương	6.04m		
19	129	Trần Huỳnh Hải Nam	29/03/2007	Bình Dương	5.96m		
20	189	Phạm Văn Thế	15/06/2006	Công An Nhân Dân	5.92m		
21	355	Đình Văn Thắng	28/04/2007	Ninh Bình	5.90m		
22	503	Huỳnh Thanh Tâm	11/03/2008	Vĩnh Long	5.70m		
23	407	Nguyễn Thọ Hùng	02/08/2006	Quân Đội	PQ		

Nhảy 3 bước - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: *15.92m/Nguyễn Văn Hùng/1989/Hà Nội/2008/TT Huế*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	231	Phạm Ngọc Duy	28/06/2005	Đồng Nai	15.23m	C1	HCV
2	259	Nguyễn Thành Vượng	02/02/2006	Hà Nội	14.97m	C1	HCB
3	140	Nguyễn Thái Lợi	16/02/2007	Bình Thuận	14.95m	C1	HCD
4	258	Trần Nam Phong	06/06/2005	Hà Nội	14.50m		
5	499	Trần Công Tín	15/03/2006	Vĩnh Long	14.23m		
6	326	Nguyễn Hữu Thịnh	16/08/2006	Khánh Hòa	13.95m		
7	464	Huỳnh Chí Bảo	11/02/2006	TP Hồ Chí Minh	13.73m		
8	411	Đặng Văn Chính	03/01/2007	Quân Đội	13.58m		
9	355	Đình Văn Thắng	28/04/2007	Ninh Bình	PQ		
10	407	Nguyễn Thọ Hùng	02/08/2006	Quân Đội	PQ		
11	145	Trần Văn Thật	08/04/2006	Cà Mau	DNS		
12	324	Nguyễn Nhật Trung Kiên	11/01/2007	Khánh Hòa	DNS		
13	226	Trương Quyền Linh	20/08/2005	Đồng Nai	DNS		
14	463	Phạm Xuân Tiến	02/01/2006	TP Hồ Chí Minh	DNS		
15	102	Võ Thành Đạt	07/03/2007	An Giang	DNS		

Đẩy tạ (7,260kg) - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: *14.41m/Kha Trung Tín/2005/Sóc Trăng/2022/TP.HCM* 14/08/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	430	Kha Trung Tín	04/09/2005	Sóc Trăng	14.97m Phá KL Trẻ QG	KT	HCV
2	416	Trần Xuân Thanh	08/06/2005	Quân Đội	13.85m	KT	HCB
3	431	Lý Khả Duy	11/11/2006	Sóc Trăng	13.02m	C1	HCD
4	197	Nguyễn Phúc Thiện	16/06/2005	Đà Nẵng	12.10m	C1	
5	482	Lê Hữu Phước	26/08/2005	Thanh Hóa	11.98m		
6	199	Phạm Văn Hiếu	02/06/2008	Đà Nẵng	11.97m		

7	343	Nguyễn Văn Thành Tài	31/12/2006	Long An	11.32m		
8	253	Nguyễn Văn Quảng Trị	16/03/2006	Hà Nội	10.98m		
9	496	Nguyễn Văn Thôn	09/10/2005	Trà Vinh	10.77m		
10	113	Nguyễn Quốc Thái	01/01/2006	Bạc Liêu	10.38m		
11	305	Danh Công Chánh	19/01/2006	Kiên Giang	10.12m		
12	495	Thạch Quốc An	23/11/2007	Trà Vinh	9.77m		
13	281	Trần Sơn	16/03/2008	Hải Dương	8.44m		
		Thi đấu Kiểm tra					
1	167	Nguyễn Quốc Quyền	20/08/2003	Cần Thơ	8.34m		

Ném đĩa (1,750kg) - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: **46.86m/Nguyễn Phúc Thiện/2005/Đà Nẵng/2023/Đà Nẵng** **16/08/2024**

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	430	Kha Trung Tín	04/09/2005	Sóc Trăng	48.99m Phá KL Trẻ QG		HCV
2	197	Nguyễn Phúc Thiện	16/06/2005	Đà Nẵng	42.57m		HCB
3	498	Phạm Gia Bảo	28/05/2005	Vĩnh Long	41.29m		HCD
4	482	Lê Hữu Phước	26/08/2005	Thanh Hóa	40.58m		
5	199	Phạm Văn Hiếu	02/06/2008	Đà Nẵng	38.50m		
6	253	Nguyễn Văn Quảng Trị	16/03/2006	Hà Nội	38.30m		
7	495	Thạch Quốc An	23/11/2007	Trà Vinh	35.94m		
8	113	Nguyễn Quốc Thái	01/01/2006	Bạc Liêu	34.75m		
9	305	Danh Công Chánh	19/01/2006	Kiên Giang	30.69m		
10	281	Trần Sơn	16/03/2008	Hải Dương	28.25m		
		Thi đấu Kiểm tra					
1	168	Phan Hữu Nghĩa	19/10/2003	Cần Thơ	31.81m		

Ném búa (7,260kg) - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: **47.86m/Đình Thành Nhân/2006/Vĩnh Long/2023/Đà Nẵng** **16/08/2024**

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	500	Đình Thành Nhân	16/05/2006	Vĩnh Long	54.93m Phá KL Trẻ QG	KT	HCV
2	198	Hà Phước Minh	05/03/2005	Đà Nẵng	48.21m Phá KL Trẻ QG	KT	HCB
3	496	Nguyễn Văn Thôn	09/10/2005	Trà Vinh	43.73m	C1	HCD
4	214	Trần Hồ Phước Mạnh	27/11/2006	Đà Nẵng	42.47m	C1	
		Thi đấu Kiểm tra					
1	420	Lê Hồng Quân	22/09/1998	Quân Đội	52.13m	KT	
2	512	Hồ Thành Phát	07/04/2002	Vĩnh Long	51.84m	KT	

Ném lao (800gr) - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG: **66.06m/Phạm Ngọc Anh/1995/Quân Đội/2014/Hà Nội**

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	398	Phan Văn Anh Kiệt	02/03/2007	Quảng Trị	59.59m	C1	HCV
2	501	Nguyễn Tấn Khiêm	13/04/2006	Vĩnh Long	57.74m	C1	HCB
3	124	Châu Thiên Hải	17/04/2006	Bến Tre	54.82m	C1	HCD

4	198	Hà Phước Minh	05/03/2005	Đà Nẵng	51.86m		
5	304	Danh Sái	22/03/2005	Kiên Giang	49.91m		
		Thi đấu Kiểm tra					
1	167	Nguyễn Quốc Quyền	20/08/2003	Cần Thơ	29.52		

Ném lao (700gr) - Nam - Chung kết (lứa 2007-2008)

KL Trẻ QG:

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	434	Lò Văn Oanh	06/05/2008	Sơn La	52.29m		HCV
2	433	Lò Văn Lâm	26/10/2008	Sơn La	50.91m		HCB
3	297	Bùi Văn Đông	03/02/2008	Hoà Bình	50.17m		HCD
4	418	Bùi Đức Mạnh	03/07/2007	Quân Đội	47.22m		
5	126	Nguyễn Minh Võ	02/07/2008	Bến Tre	40.57m		
6	125	Ngô Minh Lợi	03/03/2007	Bến Tre	40.44m		
7	399	Hoàng Phan Gia Bảo	24/10/2008	Quảng Trị	38.43m		

Ném lao (700gr) - Nam - Chung kết (lứa 2009-2010)

KL Trẻ QG:

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	504	Nguyễn Ngọc Hà	22/03/2009	Vĩnh Long	47.40m		HCV
2	295	Bùi Văn Chí	07/06/2009	Hoà Bình	45.09m		HCB
3	419	Nông Văn Nhất	26/02/2009	Quân Đội	41.18m		HCD
4	296	Bùi Văn Thiên	30/04/2009	Hoà Bình	41.07m		
5	400	Đoàn Chí Vỹ	03/01/2009	Quảng Trị	33.62m		
6	401	Nguyễn Mạnh Trường	03/01/2010	Quảng Trị	32.14m		
7	204	Trần Minh Toàn	17/06/2010	Đà Nẵng	26.68m		

Tiếp sức 4x100m - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG:

41.24/Đông-Trung-Chinh-Hình/ĐTQG/2013/Hà Nội

15/08/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	267	Trần Văn Vũ	19/03/2005	Hà Tĩnh	41.20 Phá KL Trẻ QG	KT	HCV
	270	Trần Nguyễn Khánh Duy	27/05/2006				
	268	Lê Đình Việt	20/06/2005				
	269	Nguyễn Quốc Thành	18/03/2006				
2	337	Hoàng Hải Duy	01/08/2006	Lạng Sơn	41.22 Phá KL Trẻ QG	KT	HCB
	335	Nguyễn Xuân Thịnh	29/05/2005				
	336	Nguyễn Anh Quân	11/08/2006				
	334	Dương Công Trường	19/02/2005				
3	301	Danh Nhựt Quy	22/03/2006	Kiên Giang	41.86	KT	HCD
	302	Cao Danh Hoàng Dũng	12/02/2006				
	299	Danh Vũ Lâm	05/02/2005				
	300	Danh Thanh Toàn	18/01/2006				
4	403	Nguyễn Tú Toàn	24/04/2005	Quân Đội	42.11	C1	
	405	Đỗ Văn Công	04/01/2006				
	406	Bùi Đức Hải	23/03/2007				
	404	Đặng Văn Hoàn	03/01/2007				

5	452	Trương Huỳnh Minh Trí	25/01/2007	TP Hồ Chí Minh	42.15	C1	
	451	Nguyễn Quốc Bảo Toàn	21/03/2006				
	450	Võ Đăng Quy	16/04/2006				
	454	Ngô Võ Thanh Hùng	11/04/2008				
6	326	Nguyễn Hữu Thịnh	16/08/2006	Khánh Hòa	42.79	C1	
	314	Hàng Nhật Thọ	12/07/2005				
	325	Trần Tấn Đạt	18/02/2007				
	313	Trần Huy Tiến	31/03/2005				
7	256	Lê Duy Đoàn	13/07/2008	Hà Nội	42.96	C1	
	252	Ngô Đức Mạnh	17/02/2008				
	247	Trương Hoài Nam	28/05/2005				
	248	Tạ Trung Kiên	27/03/2005				
8	134	Bùi Nguyễn Hoàng Huy	30/05/2005	Bình Dương	DNF		
	129	Trần Huỳnh Hải Nam	29/03/2007				
	132	Nguyễn Anh Duy	11/09/2008				
	131	Phạm Minh Nhựt	07/02/2008				

Tiếp sức 4x100m - Nam - Loại

KL Trẻ QG:

41.24/Đông-Trung-Chinh-Hình/ĐTQG/2013/Hà Nội

Ô	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
6	267	Trần Văn Vũ	19/03/2005	Hà Tĩnh	42.05	C1	Q
	270	Trần Nguyễn Khánh Duy	27/05/2006				
	268	Lê Đình Việt	20/06/2005				
	269	Nguyễn Quốc Thành	18/03/2006				
3	301	Danh Nhựt Quy	22/03/2006	Kiên Giang	42.22	C1	Q
	302	Cao Danh Hoàng Dũng	12/02/2006				
	299	Danh Vũ Lâm	05/02/2005				
	300	Danh Thanh Toàn	18/01/2006				
2	452	Trương Huỳnh Minh Trí	25/01/2007	TP Hồ Chí Minh	42.29	C1	Q
	451	Nguyễn Quốc Bảo Toàn	21/03/2006				
	450	Võ Đăng Quy	16/04/2006				
	454	Ngô Võ Thanh Hùng	11/04/2008				
5	134	Bùi Nguyễn Hoàng Huy	30/05/2005	Bình Dương	43.71		q
	129	Trần Huỳnh Hải Nam	29/03/2007				
	132	Nguyễn Anh Duy	11/09/2008				
	131	Phạm Minh Nhựt	07/02/2008				
4	181	Trần Công Hậu	29/07/2006	Công An Nhân Dân	FS		
	184	Ngô Mậu Quyết	10/01/2007				
	183	Lâm Quang Huy	04/05/2008				
	185	Lò Trung Nguyên	08/04/2007				

		Đợt 2					
4	337	Hoàng Hải Duy	01/08/2006	Lạng Sơn	41.51	C1	Q
	335	Nguyễn Xuân Thịnh	29/05/2005				
	336	Nguyễn Anh Quân	01/08/2006				
	334	Dương Công Trường	19/02/2005				
5	403	Nguyễn Tú Toàn	24/04/2005	Quân Đội	42.70	C1	Q
	405	Đỗ Văn Công	04/01/2006				
	406	Bùi Đức Hải	23/03/2007				
	404	Đặng Văn Hoàn	03/01/2007				
2	256	Lê Duy Đoàn	13/07/2008	Hà Nội	43.21	C1	Q
	252	Ngô Đức Mạnh	17/02/2008				
	247	Trương Hoài Nam	28/05/2005				
	248	Tạ Trung Kiên	27/03/2005				
3	326	Nguyễn Hữu Thịnh	16/08/2006	Khánh Hòa	43.30	C1	q
	314	Hàng Nhật Thọ	12/07/2005				
	325	Trần Tấn Đạt	18/02/2007				
	313	Trần Huy Tiến	31/03/2005				
6	146	Danh Giàu	13/09/2005	Cà Mau	44.25		
	147	Lê Văn Lợi	25/06/2005				
	148	Lê Nguyễn Duy Phong	24/09/2005				
	145	Trần Văn Thật	08/04/2006				

Tiếp sức 4x200m - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG:

1:26.82/Khởi-Tú-Hạnh-Nghiêm/Quân Đội/2014/Hà Nội

18/08/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	337	Hoàng Hải Duy	01/08/2006	Lạng Sơn	1:25.96 Phá KL Trẻ QG	KT	HCV
	335	Nguyễn Xuân Thịnh	29/05/2005				
	336	Nguyễn Anh Quân	11/08/2006				
	334	Dương Công Trường	19/02/2005				
2	452	Trương Huỳnh Minh Trí	25/01/2007	TP Hồ Chí Minh	1:26.76 Phá KL Trẻ QG	KT	HCB
	450	Võ Đăng Quy	16/04/2006				
	453	Nguyễn Duy Tân	30/01/2005				
	455	Trần Minh Đạt	15/06/2006				
3	273	Nguyễn Minh Tuấn	18/03/2007	Hà Tĩnh	1:27.24	KT	HCD
	270	Trần Nguyễn Khánh Duy	27/05/2006				
	268	Lê Đình Việt	20/06/2005				
	267	Trần Văn Vũ	19/03/2005				
4	301	Danh Nhựt Quy	22/03/2006	Kiên Giang	1:27.72	C1	
	302	Cao Danh Hoàng Dũng	12/02/2006				
	300	Danh Thanh Toàn	18/01/2006				
	299	Danh Vũ Lâm	05/02/2005				

5	188	Nguyễn Việt Anh	18/04/2008	Công An Nhân Dân	1:28.90	C1	
	184	Ngô Mậu Quyết	10/01/2007				
	185	Lò Trung Nguyên	08/04/2007				
	181	Trần Công Hậu	29/07/2006				
6	251	Nguyễn Tấn Nghĩa	18/10/2008	Hà Nội	1:29.16	C1	
	250	Nguyễn Đình Tá Tuấn	27/08/2008				
	252	Ngô Đức Mạnh	17/02/2008				
	256	Lê Duy Đoàn	13/07/2008				
7	315	Nguyễn Minh Tài	25/06/2005	Khánh Hòa	1:29.65	C1	
	314	Hàng Nhật Thọ	12/07/2005				
	317	Ngô Tuấn Vũ	28/04/2007				
	313	Trần Huy Tiến	31/03/2005				

Tiếp sức 4x400m - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG:

3:14.29/Lịch-Tường-Phúc-Tâm/ĐTQG/2013/TP.HCM

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	250	Nguyễn Đình Tá Tuấn	27/08/2008	Hà Nội	3:20.31	C1	HCV
	251	Nguyễn Tấn Nghĩa	18/10/2008				
	247	Trương Hoài Nam	28/05/2005				
	249	Nguyễn Xuân Ân	24/02/2007				
2	275	Hà Thái An	12/04/2008	Hà Tĩnh	3:21.15	C1	HCB
	273	Nguyễn Minh Tuấn	18/03/2007				
	269	Nguyễn Quốc Thành	18/03/2006				
	267	Trần Văn Vũ	19/03/2005				
3	188	Nguyễn Việt Anh	18/04/2008	Công An Nhân Dân	3:22.75	C1	HCB
	181	Trần Công Hậu	29/07/2006				
	187	Nguyễn Huy Tuấn	29/04/2006				
	186	Lý Xuân Mạnh	21/08/2007				
4	318	Hoàng Văn Quân	03/08/2006	Khánh Hòa	3:23.00	C1	
	316	Huỳnh Ngọc Sang	18/02/2006				
	315	Nguyễn Minh Tài	25/06/2005				
	317	Ngô Tuấn Vũ	28/04/2007				
5	459	Nguyễn Phước Huy Lân	09/12/2007	TP Hồ Chí Minh	3:26.28		
	458	Trần Tấn Đạt	03/02/2006				
	456	Huỳnh Gia Đức Huy	28/04/2006				
	455	Trần Minh Đạt	15/06/2006				
6	409	Nguyễn Hoàng Long	27/02/2007	Quân Đội	3:37.78		
	408	Bùi Ngọc Thiên	03/03/2007				
	410	Phạm Hùng Dũng	25/02/2007				
	411	Đặng Văn Chính	03/01/2007				

Tiếp sức 4x800m - Nam - Chung kết

KL Trẻ QG:

7:43.86/Chương-Bảo-Tài-Hậu/Bình Dương/2018/TP.HCM

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	384	Lê Văn Dương	30/01/2008	Quảng Ninh	7:51.70	C1	HCV
	382	Trần Thế Kiên	02/03/2005				
	383	Bùi Đức Hưng	05/08/2008				
	381	Nguyễn Minh Trí	19/04/2005				
2	477	Phạm Thế Anh	18/09/2005	Thái Bình	7:52.72	C1	HCB
	473	Vũ Ngọc Khánh	31/03/2006				
	476	Hoàng Trọng Phiên	08/01/2007				
	475	Lương Bình Dương	05/05/2006				
3	456	Huỳnh Gia Đức Huy	28/04/2006	TP Hồ Chí Minh	8:02.02	C1	HCD
	460	Hoàng Đức Huy	16/02/2005				
	462	Bùi Quốc Thành	15/01/2008				
	461	Nguyễn Văn Khang	09/04/2005				
4	257	Lê Văn Tường	09/06/2007	Hà Nội	8:02.93	C1	
	261	Nguyễn Mạnh Duy	15/06/2005				
	260	Dương Trung Hiếu	05/01/2005				
	254	Phạm Quốc Quân	08/01/2006				
5	521	Cù Vạn Phúc	02/03/2007	Bình Định	8:06.51		
	519	Huỳnh Ngọc Tấn	23/02/2006				
	517	Lê Hoàng Tân	11/10/2006				
	520	Đoàn Bùi Thanh Trường	27/03/2007				
6	389	Lê Tôn Hậu	27/03/2006	Quảng Ngãi	8:37.68		
	391	Võ Thanh Hải	21/11/2006				
	390	Bùi Văn Đông	18/02/2006				
	392	Đinh Quốc Vĩnh	18/03/2005				
7	232	Tô Hùng Cường	26/10/2007	Đồng Nai	8:53.92		
	224	Phan Tuấn Trường	06/08/2008				
	223	Nguyễn Hữu Tình	08/02/2008				
	222	Nguyễn Hoàng Thịnh	27/06/2007				

Tiếp sức hỗn hợp 4x100m - Nam,Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG:

44.63/Quyết-Trang-Kiên-Huệ/Hà Nội/2022/TP.HCM

15/08/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	452	Trương Huỳnh Minh Trí	25/01/2007	TP Hồ Chí Minh	44.59 Phá KL Trẻ QG	KT	HCV
	465	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	24/06/2006				
	450	Võ Đăng Quy	16/04/2006				
	466	Đào Huỳnh Minh Ánh	25/11/2005				
2	267	Trần Văn Vũ	19/03/2005	Hà Tĩnh	44.88	C1	HCB
	278	Trần Thị Vĩnh Hà	22/03/2006				
	269	Nguyễn Quốc Thành	18/03/2006				
	279	Nguyễn Hồng Nhung	20/07/2006				

3	347	Trần Xuân Bảo	30/09/2006	Nam Định	45.15	C1	HCB
	349	Nguyễn Thị Thu Hà	27/06/2008				
	346	Ngô Đình Quyền	02/01/2006				
	350	Phạm Thị Quỳnh Anh	13/02/2008				
4	184	Ngô Mậu Quyết	10/01/2007	Công An Nhân Dân	45.46	C1	
	191	Hoàng Thị Ngọc Khánh	31/10/2006				
	183	Lâm Quang Huy	04/05/2008				
	192	Hoàng Thị Mai Hường	24/03/2006				
5	502	Lê Hoàng Gia Bảo	20/02/2007	Vĩnh Long	46.52	C1	
	507	Huỳnh Thúy Vy	12/01/2007				
	503	Huỳnh Thanh Tâm	11/03/2008				
	508	Lâm Thị Yến Ngân	14/04/2007				
6	405	Đỗ Văn Công	04/01/2006	Quân Đội	PQ		
	422	Bùi Mai Việt	06/12/2007				
	404	Đặng Văn Hoàn	03/01/2007				
	423	Phạm Anh Thùy	01/10/2007				

Tiếp sức hỗn hợp 4x400m - Nam,Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG:

3:30.89/Toàn-My-Khánh-Mai/ĐT Trẻ QG/2023/Thái Lan

18/08/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	384	Lê Văn Dương	30/01/2008	Quảng Ninh	3:34.29	C1	HCV
	387	Trần Thị Uyên	23/11/2006				
	385	Lê Minh Khải	20/02/2007				
	386	Trương Mạnh Trang	14/09/2006				
2	247	Trương Hoài Nam	28/05/2005	Hà Nội	3:36.80	C1	HCB
	263	Tạ Thanh Trà	14/12/2008				
	249	Nguyễn Xuân Ân	24/02/2007				
	262	Nguyễn Thị Kim Thanh	31/03/2006				
3	186	Lý Xuân Mạnh	21/08/2007	Công An Nhân Dân	3:38.37	C1	HCB
	192	Hoàng Thị Mai Hường	24/03/2006				
	183	Lâm Quang Huy	04/05/2008				
	191	Hoàng Thị Ngọc Khánh	31/10/2006				
4	361	Ngô Trí Linh	26/11/2005	Nghệ An	3:39.08	C1	
	365	Lô Thị Chúc	23/04/2007				
	360	Nguyễn Văn An	22/04/2005				
	366	Lương Thị Duyên	02/01/2005				
5	275	Hà Thái An	12/04/2008	Hà Tĩnh	3:40.73	C1	
	279	Nguyễn Hồng Nhung	20/07/2006				
	267	Trần Văn Vũ	19/03/2005				
	278	Trần Thị Vĩnh Hà	22/03/2006				
6	163	Nguyễn Đồng Thiên Phúc	20/01/2008	Cần Thơ	4:14.40		
	174	Võ Thị Cẩm Giang	06/03/2006				
	162	Trương Hữu Tài	12/07/2006				
	175	Lê Thị Yến Khoa	19/06/2006				

Tiếp sức hỗn hợp 4x800m - Nam,Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG:

9:03.81/Ân-Giang-Quản-Thanh/Hà Nội/2023/Bến Tre

18/08/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	476	Hoàng Trọng Phiên	08/01/2007	Thái Bình	8:27.92 Phá KL Trẻ QG		HCV
	479	Nguyễn Thị Kim Thu	05/03/2006				
	475	Lương Bình Dương	05/05/2006				
	478	Nguyễn Thị Diễm	20/03/2007				
2	254	Phạm Quốc Quân	08/01/2006	Hà Nội	8:54.14 Phá KL Trẻ QG		HCB
	266	Chu Thị Hương Giang	11/02/2007				
	260	Dương Trung Hiếu	05/01/2005				
	262	Nguyễn Thị Kim Thanh	31/03/2006				
3	519	Huỳnh Ngọc Tấn	23/02/2006	Bình Định	9:12.95		HCD
	522	Võ Thị Phụng	14/01/2005				
	520	Đoàn Bùi Thanh Trường	27/03/2007				
	523	Đặng Thị Kiều Măng	16/03/2008				
4	160	Nguyễn Trung Hiếu	09/09/2008	Cần Thơ	10:01.36		
	175	Lê Thị Yến Khoa	19/06/2006				
	162	Trương Hữu Tài	12/07/2006				
	174	Võ Thị Cẩm Giang	06/03/2006				
5	223	Nguyễn Hữu Tình	08/02/2008	Đồng Nai	DNF		
	227	Trương Hồng Uyên	08/01/2007				
	222	Nguyễn Hoàng Thịnh	27/06/2007				
	228	Cao Thị Thanh Thúy	31/10/2006				
6	218	Vương Đức Huy	04/01/2006	Đắk Lắk	DNS		
	220	Nông Thị Quỳnh Như	05/02/2006				
	217	Dương Trung Thuận	27/08/2005				
	221	Ngô Thị Minh Thảo	28/01/2006				

8 môn Phối hợp

KL Trẻ QG:

5452 điểm/Nguyễn Huy Thái/1994/Bạc Liêu/2013/Kiên Giang

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	201	Võ Bá Đạt	13/02/2006	Đà Nẵng	4948 điểm		HCV
2	105	Nguyễn Hữu Nhân	21/02/2006	Bà Rịa - Vũng Tàu	4941 điểm		HCB
3	282	Trương Đình Khánh	06/06/2008	Hải Dương	4579 điểm		HCD
4	359	Đình Thế Hiếu	28/02/2008	Ninh Bình	4492 điểm		
5	356	Phạm Văn Đoàn	14/05/2007	Ninh Bình	3989 điểm		
6	116	Vũ Minh Thắng	17/02/2008	Bắc Giang	3595 điểm		
7	283	Phạm Xuân Tài	20/01/2008	Hải Dương	3511 điểm		

GIẢI VÔ ĐỊCH ĐIỀN KINH TRẺ QUỐC GIA 2024

Kon Tum, từ ngày 14-18/8/2024

Bảng điểm: 8 môn Phối hợp

Kỷ lục Trẻ QG: 5452 điểm/Nguyễn Huy Thái/1994/Bạc Liêu/2013/Kiên Giang

TH	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Ngày 1				Điểm ngày 1	Ngày 2				Tổng điểm ngày 1,2
					100m	N. Xa	Đ. Tụ	400m		110mR	N. Cao	N. Lao	1000m	
1	201	Võ Bá Đạt	13/02/2006	Đà Nẵng	11.86	6.12m	8.41m	53.01	2364	15.99	1.81m	38.37m	2:47.48	4948
					679	613	391	681		734	639	419	792	
						1292	1683	2364		3098	3737	4156	4948	
2	105	Nguyễn Hữu Nhân	21/02/2006	Bà Rịa - Vũng Tàu	11.83	6.07m	9.49m	53.22	2414	15.56	1.69m	42.65m	2:53.76	4941
					685	602	455	672		783	536	481	727	
						1287	1742	2414		3197	3733	4214	4941	
3	282	Trương Đình Khánh	06/06/2008	Hải Dương	11.61	5.75m	9.39m	51.92	2440	16.12	1.54m	31.78m	2:58.71	4579
					730	533	449	728		719	419	324	677	
						1263	1712	2440		3159	3578	3902	4579	
4	359	Đình Thế Hiếu	28/02/2008	Ninh Bình	11.99	6.20m	6.39m	53.19	2228	16.29	1.75m	26.33m	2:53.33	4492
					653	630	272	673		700	585	248	731	
						1283	1555	2228		2928	3513	3761	4492	
5	356	Phạm Văn Đoàn	14/05/2007	Ninh Bình	12.05	5.08m	7.47m	52.66	2070	16.71	1.60m	27.17m	3:13.23	3989
					641	398	335	696		655	464	260	540	
						1039	1374	2070		2725	3189	3449	3989	
6	116	Vũ Minh Thắng	17/02/2008	Bắc Giang	12.88	5.15m	5.70m	54.29	1758	19.62	1.36m	33.37m	2:44.91	3595
					488	411	231	628		380	290	347	820	
						899	1130	1758		2138	2428	2775	3595	
7	283	Phạm Xuân Tài	20/01/2008	Hải Dương	12.29	5.84m	8.26m	55.70	2100	17.31	1.66m	30.56m	DNF	3511
					595	552	382	571		592	512	307	0	
						1147	1529	2100		2692	3204	3511	3511	

KẾT QUẢ THI ĐẤU
GIẢI VÔ ĐỊCH ĐIỀN KINH TRẺ QUỐC GIA NĂM 2024

Kon Tum, từ ngày 14 - 18/08/2024

VẬN ĐỘNG VIÊN NỮ

100m - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG:

11.40/Trần Thị Nhi Yến/2005/Long An/2024/UAE

Tốc độ gió: +0.4

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	344	Trần Thị Nhi Yến	09/07/2005	Long An	11.54	KT	HCV
2	103	Lê Thị Cẩm Tú	05/10/2005	An Giang	11.94	KT	HCB
3	312	Trần Thị Minh Ca	24/10/2005	Kon Tum	12.17	C1	HCD
4	387	Trần Thị Uyên	23/11/2006	Quảng Ninh	12.60	C1	
5	136	Trần Thị Lan Anh	22/04/2006	Bình Dương	12.74		
6	279	Nguyễn Hồng Nhung	20/07/2006	Hà Tĩnh	12.76		
7	423	Phạm Anh Thùy	01/10/2007	Quân Đội	12.85		
8	465	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	24/06/2006	TP Hồ Chí Minh	13.03		

100m - Nữ - Bán kết

KL Trẻ QG:

11.40/Trần Thị Nhi Yến/2005/Long An/2024/UAE

Ô	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
4	312	Trần Thị Minh Ca	24/10/2005	Kon Tum	12.20	C1	Q
6	423	Phạm Anh Thùy	01/10/2007	Quân Đội	13.10		Q
3	365	Lô Thị Chúc	23/04/2007	Nghệ An	13.15		
2	373	Bùi Thị Mai	29/01/2008	Phú Thọ	13.91		
7	191	Hoàng Thị Ngọc Khánh	31/10/2006	Công An Nhân Dân	15.16		
5	192	Hoàng Thị Mai Hường	24/03/2006	Công An Nhân Dân	15.21		
		Đợt 2					
4	344	Trần Thị Nhi Yến	09/07/2005	Long An	11.63	KT	Q
3	387	Trần Thị Uyên	23/11/2006	Quảng Ninh	12.52	C1	Q
5	279	Nguyễn Hồng Nhung	20/07/2006	Hà Tĩnh	12.76		q
7	136	Trần Thị Lan Anh	22/04/2006	Bình Dương	12.81		q
2	194	Tòng Thị Hải Yến	01/06/2006	Công An Nhân Dân	13.29		
6	193	Lục Phi Yến	10/11/2008	Công An Nhân Dân	16.98		
		Đợt 3					
4	103	Lê Thị Cẩm Tú	05/10/2005	An Giang	12.10	C1	Q
5	465	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	24/06/2006	TP Hồ Chí Minh	12.97		Q
7	422	Bùi Mai Việt	06/12/2007	Quân Đội	13.15		
6	195	Đỗ Thị Lan Anh	18/07/2007	Công An Nhân Dân	13.35		
3	173	Đỗ Thị Mỹ Duyên	04/05/2007	Cần Thơ	13.91		

		Thi đấu Kiểm tra					
3	180	Lê Thị Bé Trâm	16/12/2001	Cần Thơ	12.64	C1	
4	388	Đoàn Hồng Ngọc	18/12/2009	Quảng Ninh	12.89		
5	122	Phan Bạch Trúc	26/01/2010	Bắc Kạn	13.16		

200m - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *23.48/Trần Thị Nhi Yến/2005/Long An/2024/UAE*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	344	Trần Thị Nhi Yến	09/07/2005	Long An	23.78	KT	HCV
2	103	Lê Thị Cẩm Tú	05/10/2005	An Giang	24.10	KT	HCB
3	143	Hoàng Thị Ánh Thực	03/09/2005	Bình Thuận	24.63	KT	HCD
4	290	Đào Thị Bích Ngọc	20/08/2005	Hải Phòng	25.24	C1	
5	312	Trần Thị Minh Ca	24/10/2005	Kon Tum	25.26	C1	
6	387	Trần Thị Uyên	23/11/2006	Quảng Ninh	25.89	C1	
7	365	Lô Thị Chúc	23/04/2007	Nghệ An	26.81		
8	193	Lục Phi Yến	10/11/2008	Công An Nhân Dân	26.82		

400m - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *52.80/Quách Thị Lan/1995/Thanh Hóa/2014/Nam Định*

TTT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	364	Lê Thị Tuyết Mai	03/01/2006	Nghệ An	54.94	KT	HCV
2	143	Hoàng Thị Ánh Thực	03/09/2005	Bình Thuận	56.77	C1	HCB
3	386	Trương Mạnh Trang	14/09/2006	Quảng Ninh	57.46	C1	HCD
4	378	Lê Thị Diễm Hằng	14/05/2007	Quảng Nam	58.11	C1	
5	487	Lê Thị Ngọc Hoa	30/11/2008	Thanh Hóa	1:00.37		
6	366	Lương Thị Duyên	02/01/2005	Nghệ An	1:00.89		
7	468	Chung Hạ My	26/07/2008	TP Hồ Chí Minh	1:02.37		
8	196	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/02/2006	Công An Nhân Dân	1:07.72		

400m - Nữ - Loại

KL Trẻ QG: *52.80/Quách Thị Lan/1995/Thanh Hóa/2014/Nam Định*

TT1	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	143	Hoàng Thị Ánh Thực	03/09/2005	Bình Thuận	57.33	C1	Q
2	386	Trương Mạnh Trang	14/09/2006	Quảng Ninh	58.35	C1	Q
3	487	Lê Thị Ngọc Hoa	30/11/2008	Thanh Hóa	59.42		Q
4	366	Lương Thị Duyên	02/01/2005	Nghệ An	1:00.66		q
5	280	Lưu Ngọc Huyền	01/01/2008	Hà Tĩnh	1:05.75		
		Đợt 2					
1	364	Lê Thị Tuyết Mai	03/01/2006	Nghệ An	56.15	C1	Q
2	378	Lê Thị Diễm Hằng	14/05/2007	Quảng Nam	58.88	C1	Q
3	468	Chung Hạ My	26/07/2008	TP Hồ Chí Minh	1:01.47		Q
4	196	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/02/2006	Công An Nhân Dân	1:05.00		q

800m - Nữ - Chung kết**KL Trẻ QG:****2:06.66/Vũ Thị Ly/1995/Yên Bái/2014/Nam Định**

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	262	Nguyễn Thị Kim Thanh	31/03/2006	Hà Nội	2:11.50	KT	HCV
2	386	Trương Mạnh Trang	14/09/2006	Quảng Ninh	2:11.94	KT	HCB
3	351	Vũ Thị Trà My	01/08/2007	Nam Định	2:13.75	C1	HCD
4	207	Nguyễn Thị Hồng Ánh	28/04/2006	Đà Nẵng	2:17.72		
5	479	Nguyễn Thị Kim Thu	05/03/2006	Thái Bình	2:22.85		
6	379	Đoàn Thị Hòa My	27/02/2007	Quảng Nam	2:27.23		
7	380	Nguyễn Thị Vân	24/02/2008	Quảng Nam	2:39.05		
8	229	Phạm Đỗ Bích Trân	18/08/2008	Đồng Nai	2:43.99		
9	108	Phan Thị Ngọc Thu	25/09/2006	Bà Rịa - Vũng Tàu	2:47.15		
10	523	Đặng Thị Kiều Măng	16/03/2008	Bình Định	2:51.11		
		Thi đấu Kiểm tra					
2	177	Nguyễn Lan Anh	28/04/2000	Cần Thơ	2:36.55		
3	178	Bùi Thị Khỏe	01/03/2000	Cần Thơ	2:36.88		

208**1500m - Nữ - Chung kết****KL Trẻ QG:****4:25.99/Phạm Thị Thủy Hạnh/1999/Hà Nam/2018/Nhật Bản**

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	246	Nguyễn Khánh Linh	10/07/2006	Hà Nam	4:41.87	C1	HCV
2	285	Hoàng Thị Ngọc Anh	15/09/2006	Hải Dương	4:42.10		HCB
3	478	Nguyễn Thị Diễm	20/03/2007	Thái Bình	4:42.58		HCD
4	227	Trương Hồng Uyên	08/01/2007	Đồng Nai	5:25.88		

5000m - Nữ - Chung kết**KL Trẻ QG:****16:43.90/Lê Thị Tuyết/2004/Phú Yên/2023/Hà Nội**

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	339	Lương Thị Khan	06/01/2008	Lạng Sơn	17:54.97		HCV
2	425	Nguyễn Thị Ninh	03/01/2005	Quân Đội	18:04.66		HCB
3	276	Lê Thị Lam	16/08/2005	Hà Tĩnh	18:07.43		HCD
4	144	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	25/07/2007	Bình Thuận	18:24.70		
5	426	Hán Thị Bích Thư	11/06/2006	Quân Đội	18:27.84		
6	375	Phạm Huỳnh Yến Thư	01/01/2005	Phú Yên	19:08.47		
7	285	Hoàng Thị Ngọc Anh	15/09/2006	Hải Dương	19:28.45		
8	228	Cao Thị Thanh Thúy	31/10/2006	Đồng Nai	20:27.74		
9	522	Võ Thị Phụng	14/01/2005	Bình Định	20:52.35		
	277	Lê Thị Thanh Nga	20/02/2005	Hà Tĩnh	DNS		

10.000m - Nữ - Chung kết**KL Trẻ QG:****34:03.17/Lê Thị Tuyết/2004/Phú Yên/2022/Hà Nội**

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	276	Lê Thị Lam	16/08/2005	Hà Tĩnh	38:35.10	C1	HCV
2	426	Hán Thị Bích Thư	11/06/2006	Quân Đội	38:51.58	C1	HCB
3	375	Phạm Huỳnh Yến Thư	01/01/2005	Phú Yên	38:58.03		HCD

4	152	Triệu Thị Bình	22/03/2008	Cao Bằng	40:23.02		
5	228	Cao Thị Thanh Thúy	31/10/2006	Đồng Nai	42:32.25		
6	242	Phạm Thị Thùy Hương	03/07/2008	Gia Lai	43:02.88		
7	425	Nguyễn Thị Ninh	03/01/2005	Quân Đội	43:03.58		
8	438	Hoàng Thị Châm	08/09/2008	Sơn La	48:13.83		
9	522	Võ Thị Phụng	14/01/2005	Bình Định	DNF		
10	241	R-Noa	08/12/2008	Gia Lai	DNF		

100m rào (0,838m) - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *13.72/Huỳnh Thị Mỹ Tiên/1999/Vĩnh Long/2018/Nhật Bản*

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	290	Đào Thị Bích Ngọc	20/08/2005	Hải Phòng	14.29	C1	HCV
2	294	Trần Thị Phi Yến	12/01/2005	Hậu Giang	14.72	C1	HCB
3	350	Phạm Thị Quỳnh Anh	13/02/2008	Nam Định	15.02	C1	HCD
4	107	Lê Thanh Thủy	12/06/2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	15.36		
5	123	Phạm Xuân Mai	31/12/2007	Bắc Ninh	16.05		
		Thi đấu Kiểm tra					
1	213	Lê Thị Kim Lệnh	04/07/2004	Đà Nẵng	14.32	C1	

400m rào (0,762m) - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *57.36/Quách Thị Lan/1995/Thanh Hóa/2012/Hà Nội*

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	364	Lê Thị Tuyết Mai	03/01/2006	Nghệ An	59.65	KT	HCV
2	169	Tiền Thị Thúy Kiều	02/01/2005	Cần Thơ	1:02.88	C1	HCB
3	294	Trần Thị Phi Yến	12/01/2005	Hậu Giang	1:05.84		HCD
4	207	Nguyễn Thị Hồng Ánh	28/04/2006	Đà Nẵng	1:06.84		
5	278	Trần Thị Vĩnh Hà	22/03/2006	Hà Tĩnh	1:07.58		
6	109	Trần Gia Mẫn	12/07/2008	Bà Rịa - Vũng Tàu	1:09.37		

3000m CNV - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *10:19.34/Nguyễn Thị Oanh/1995/Bắc Giang/2013/Hà Nội*

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	292	Đinh Thị Thu Hương	09/03/2007	Hải Phòng	11:41.93	C1	HCV
2	221	Ngô Thị Minh Thảo	28/01/2006	Đắk Lắk	12:49.99		HCB
3	286	Phạm Thị Hải Yến	14/04/2008	Hải Dương	14:00.50		HCD
4	174	Võ Thị Cẩm Giang	06/03/2006	Cần Thơ	DNF		
5	220	Nông Thị Quỳnh Như	05/02/2006	Đắk Lắk	DNF		
	153	Lý Mùi Sâu	21/11/2008	Cao Bằng	DNS		
	277	Lê Thị Thanh Nga	20/02/2005	Hà Tĩnh	DNS		

Đi bộ 10.000m - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *52:07.93/Nguyễn Thị Thanh Phúc/1990/Đà Nẵng/2008/Hà Nội*

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	367	Hồ Thị Vân	04/03/2006	Nghệ An	56:14.68	C1	HCV
2	265	Nguyễn Thị Thu Minh	08/03/2008	Hà Nội	56:42.10	C1	HCB
3	208	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	24/06/2006	Đà Nẵng	57:31.88		HCD

4	175	Lê Thị Yến Khoa	19/06/2006	Cần Thơ	1:00:41.56		
5	368	Trần Thị Thảo	29/11/2007	Nghệ An	1:04:12.32		

Nhảy cao - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *1.83m/Dương Thị Việt Anh/1990/Bạc Liêu/2009/Đà Nẵng*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	352	Bùi Thị Kim Anh	05/08/2006	Nam Định	1.76m	KT	HCV
2	427	Dương Thị Thảo	21/02/2006	Quân Đội	1.74m	C1	HCB
3	190	Mai Ngọc Ánh	06/08/2008	Công An Nhân Dân	1.68m	C1	HCD
4	527	Dương Diễm My	08/06/2007	TP Hồ Chí Minh	1.55m		
5	428	Tạ Thị Ngọc Anh	13/10/2006	Quân Đội	1.50m		
6	491	Trần Thị Ngọc Hà	16/08/2007	Thừa Thiên Huế	1.40m		
7	497	Sơn Thị Đa Ra	15/08/2007	Trà Vinh	DQ		

Nhảy sào - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *3.50m/Trần Thị Lan/1988/Yên Bái/2007/TP.HCM*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	485	Phạm Thị Vân Anh	23/06/2005	Thanh Hóa	2.90m		HCV
2	264	Lê Thị Hồng	16/07/2006	Hà Nội	2.60m		HCB
3	211	Đặng Kiều Linh	28/11/2008	Đà Nẵng	2.00m		HCD
4	447	Nguyễn Ngọc Tuyền	15/11/2008	Tây Ninh	2.00m		HCD
5	446	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	10/08/2008	Tây Ninh	2.00m		HCD
		Thi đấu Kiểm tra					
1	486	Trương Thị Thu	01/03/1995	Thanh Hóa	3.50m	C1	
2	448	Nguyễn Thị Thu Nguyên	26/06/2002	Tây Ninh	3.30m	C1	

Nhảy xa - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *6.34m/Nguyễn Thị Trúc Mai/1997/Vĩnh Long/2016/TP.HCM*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	372	Hà Thị Thúy Hằng	23/02/2006	Phú Thọ	5.81m	C1	HCV
2	230	Lê Thị Như Quỳnh	06/06/2006	Đồng Nai	5.81m	C1	HCB
3	466	Đào Huỳnh Minh Ánh	25/11/2005	TP Hồ Chí Minh	5.65m		HCD
4	490	Châu Ngọc Quỳnh Anh	20/02/2007	Thừa Thiên Huế	5.58m		
5	507	Huỳnh Thúy Vy	12/01/2007	Vĩnh Long	5.55m		
6	467	Võ Thị Tường Vy	31/03/2005	TP Hồ Chí Minh	5.37m		
7	508	Lâm Thị Yến Ngân	14/04/2007	Vĩnh Long	5.32m		
8	128	Phan Thảo Quỳnh	27/05/2007	Bến Tre	5.18m		
9	210	Trần Thị Thu Na	04/06/2008	Đà Nẵng	5.07m		
10	107	Lê Thanh Thủy	12/06/2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	4.95m		

Nhảy 3 bước - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *13.53m/Vũ Thị Ngọc Hà/2000/Hà Nam/2019/Đài Loan*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	372	Hà Thị Thúy Hằng	23/02/2006	Phú Thọ	12.90m	C1	HCV
2	230	Lê Thị Như Quỳnh	06/06/2006	Đồng Nai	11.85m		HCB
3	507	Huỳnh Thúy Vy	12/01/2007	Vĩnh Long	11.79m		HCD

4	490	Châu Ngọc Quỳnh Anh	20/02/2007	Thừa Thiên Huế	11.77m		
5	508	Lâm Thị Yến Ngân	14/04/2007	Vĩnh Long	DQ		

Đẩy tạ (4kg) - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *13.63m/Lê Thị Lài/1993/Sóc Trăng/2012/TP.HCM*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	244	Nguyễn Văn Ánh	20/01/2006	Hà Nam	12.97m	KT	HCV
2	432	Nguyễn Ngọc Như Ý	18/01/2005	Sóc Trăng	12.35m	KT	HCB
3	104	Nguyễn Đình Kim Tuyền	30/04/2005	An Giang	11.79m	C1	HCD
4	114	Bùi Ngọc Duy	11/04/2008	Bạc Liêu	11.78m	C1	
5	472	Phạm Dương Mai	02/06/2008	TP Hồ Chí Minh	11.18m	C1	
6	505	Ngô Phạm Uyên Thanh	26/05/2005	Vĩnh Long	11.01m	C1	
7	509	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	31/12/2007	Vĩnh Long	10.75m	C1	
		Thi đấu Kiểm tra					
1	177	Nguyễn Lan Anh	28/04/2000	Cần Thơ	9.69m		
2	178	Bùi Thị Khỏe	01/03/2000	Cần Thơ	10.18m		

Ném đĩa (1kg) - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *45.68m/Nguyễn Thị Hồng Thương/1997/Vĩnh Long/2015/Hà Nội*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	432	Nguyễn Ngọc Như Ý	18/01/2005	Sóc Trăng	39.70m	KT	HCV
2	505	Ngô Phạm Uyên Thanh	26/05/2005	Vĩnh Long	39.39m	C1	HCB
3	104	Nguyễn Đình Kim Tuyền	30/04/2005	An Giang	38.25m	C1	HCD
4	243	Nguyễn Vũ Quỳnh Trang	07/04/2006	Hà Nam	36.54m	C1	
5	114	Bùi Ngọc Duy	11/04/2008	Bạc Liêu	33.22m		
6	293	Hình Cẩm Ly	21/04/2006	Hậu Giang	32.46m		
7	171	Châu Tiểu Phụng	31/08/2008	Cần Thơ	30.77m		
8	509	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	31/12/2007	Vĩnh Long	30.74m		
9	472	Phạm Dương Mai	02/06/2008	TP Hồ Chí Minh	26.77m		
10	447	Nguyễn Ngọc Tuyền	15/11/2008	Tây Ninh	24.03m		
11	446	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	10/08/2008	Tây Ninh	23.60m		
		Thi đấu Kiểm tra					
1	513	Nguyễn Thị Hồng Thương	25/05/1997	Vĩnh Long	43.32m		

Ném búa (4kg) - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *47.22m/Mai Thị Yến/2004/Đà Nẵng/2023/Đà Nẵng*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	205	Huỳnh Thị Ngọc Ly	11/05/2006	Đà Nẵng	46.91m	KT	HCV
2	506	Phạm Thị Ngọc Ý	20/01/2006	Vĩnh Long	41.42m	C1	HCB
3	236	Phạm Ngọc Bảo Thy	12/11/2007	Đồng Tháp	38.52m		HCD
4	511	Huỳnh Thị Thúy Diễm	08/08/2008	Vĩnh Long	35.75m		
5	510	Trần Nguyễn Thùy Dương	14/01/2008	Vĩnh Long	34.85m		
6	206	Phạm Châu Khuyên	08/08/2005	Đà Nẵng	33.44m		
7	244	Nguyễn Văn Ánh	20/01/2006	Hà Nam	32.82m		

		Thi đấu Kiểm tra					
1	212	Mai Thị Yên	09/05/2004	Đà Nẵng	48.18m	KT	

Ném lao (600gr) - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *48.201m/Cà Tổ Uyên/2004/Sơn La/2023/Đà Nẵng*

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	245	Đoàn Thị Cẩm Vi	19/08/2006	Hà Nam	36.68m		HCV
2	435	Cà Thị Quyên	06/07/2006	Sơn La	35.59m		HCB
3	293	Hình Cẩm Ly	21/04/2006	Hậu Giang	34.12m		HCD
4	171	Châu Tiểu Phụng	31/08/2008	Cần Thơ	32.18m		
5	488	Nguyễn Thị Phương Hoa	30/06/2006	Thanh Hóa	24.86m		
6	243	Nguyễn Vũ Quỳnh Trang	07/04/2006	Hà Nam	21.91m		
		Thi đấu Kiểm tra					
1	514	Trần Thị Thu Trinh	17/04/2004	Vĩnh Long	43.04m	C1	
2	178	Bùi Thị Khỏe	01/03/2000	Cần Thơ	35.13m		

Ném lao (500gr) - Nữ - Chung kết (lúa 2007-2008)

KL Trẻ QG: -----

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	436	Lường Thị Hồng Diễm	06/04/2008	Sơn La	38.38m		HCV
2	340	Đặng Thị Lệ	18/11/2008	Lạng Sơn	36.03m		HCB
3	402	Lê Thị Trà My	13/06/2007	Quảng Trị	29.37m		HCD

Ném lao (500gr) - Nữ - Chung kết (lúa 2009-2010)

KL Trẻ QG: -----

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	345	Trương Thị Tuyết Mai	07/02/2009	Long An	39.36m		HCV
2	429	Đinh Kiều Trinh	03/03/2010	Quân Đội	38.68m		HCB
3	437	Lò Thị Trang	12/11/2010	Sơn La	26.95m		HCD

Tiếp sức 4x100m - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG: *46.76/Ngọc-Quỳnh-Phụng-Oanh/ĐTQG/2013/Hà Nội*

TTT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	470	Phan Thị Khánh Băng	11/05/2006	TP Hồ Chí Minh	48.49	C1	HCV
	466	Đào Huỳnh Minh Ánh	25/11/2005				
	467	Võ Thị Tường Vy	31/03/2005				
	465	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	24/06/2006				
2	192	Hoàng Thị Mai Hường	24/03/2006	Công An Nhân Dân	48.77	C1	HCB
	191	Hoàng Thị Ngọc Khánh	31/10/2006				
	193	Lục Phi Yến	10/11/2008				
	194	Tòng Thị Hải Yến	01/06/2006				
3	352	Bùi Thị Kim Anh	05/08/2006	Nam Định	49.02	C1	HCD
	351	Vũ Thị Trà My	01/08/2007				
	350	Phạm Thị Quỳnh Anh	13/02/2008				
	349	Nguyễn Thị Thu Hà	27/06/2008				

4	169	Tiền Thị Thúy Kiều	02/01/2005	Cần Thơ	PQ		
	171	Châu Tiểu Phụng	31/08/2008				
	172	Trần Thị Tuyết Nga	22/02/2006				
	173	Đỗ Thị Mỹ Duyên	04/05/2007				

Tiếp sức 4x200m - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG:

1:37.87/Hàng-Hạnh-Thủy-Oanh/Hà Nội/2015/Hà Nội

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	471	Lê Tuyết Nga	15/11/2007	TP Hồ Chí Minh	1:42.79	C1	HCV
	466	Đào Huỳnh Minh Ánh	25/11/2005				
	467	Võ Thị Tường Vy	31/03/2005				
	465	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	24/06/2006				
2	169	Tiền Thị Thúy Kiều	02/01/2005	Cần Thơ	1:46.99		HCB
	172	Trần Thị Tuyết Nga	22/02/2006				
	170	Phan Huỳnh Như	26/08/2007				
	171	Châu Tiểu Phụng	31/08/2008				
3	525	Y Hồng Nhân	16/01/2006	Kon Tum	1:51.99		HCD
	526	Nguyễn Thị Như Quỳnh	09/04/2007				
	524	Y Loan	25/02/2007				
	312	Trần Thị Minh Ca	24/10/2005				

Tiếp sức 4x400m - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG:

3:45.52/Lan-Huyền-Ngọc-Hàng/ĐTQG/2013/TP.HCM

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	266	Chu Thị Hương Giang	11/02/2007	Hà Nội	4:03.23		HCV
	263	Tạ Thanh Trà	14/12/2008				
	265	Nguyễn Thị Thu Minh	08/03/2008				
	262	Nguyễn Thị Kim Thanh	31/03/2006				
2	192	Hoàng Thị Mai Hương	24/03/2006	Công An Nhân Dân	4:03.27		HCB
	196	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/02/2006				
	191	Hoàng Thị Ngọc Khánh	31/10/2006				
	193	Lục Phi Yến	10/11/2008				
3	170	Phan Huỳnh Như	26/08/2007	Cần Thơ	4:04.84		HCD
	172	Trần Thị Tuyết Nga	22/02/2006				
	176	Nguyễn Hoài Bảo Hân	11/01/2008				
	169	Tiền Thị Thúy Kiều	02/01/2005				
4	279	Nguyễn Hồng Nhung	20/07/2006	Hà Tĩnh	4:08.84		
	280	Lưu Ngọc Huyền	01/01/2008				
	276	Lê Thị Lam	16/08/2005				
	278	Trần Thị Vĩnh Hà	22/03/2006				

Tiếp sức 4x800m - Nữ - Chung kết

KL Trẻ QG:

9:11.91/Oanh-Thu-Hạnh-P.Anh/Hà Nội/2015/Hà Nội

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	280	Lưu Ngọc Huyền	01/01/2008	Hà Tĩnh	10:29.58		HCV
	279	Nguyễn Hồng Nhung	20/07/2006				
	278	Trần Thị Vĩnh Hà	22/03/2006				
	276	Lê Thị Lam	16/08/2005				
2	176	Nguyễn Hoài Bảo Hân	11/01/2008	Cần Thơ	10:41.07		HCB
	172	Trần Thị Tuyết Nga	22/02/2006				
	173	Đỗ Thị Mỹ Duyên	04/05/2007				
	169	Tiền Thị Thúy Kiều	02/01/2005				
3	230	Lê Thị Như Quỳnh	06/06/2006	Đồng Nai	10:45.68		HCD
	229	Phạm Đỗ Bích Trân	18/08/2008				
	227	Trương Hồng Uyên	08/01/2007				
	228	Cao Thị Thanh Thúy	31/10/2006				

7 môn Phối hợp

KL Trẻ QG:

5080/Nguyễn Thị Đào/1988/Quân Đội/0/07/TP.HCM

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Điểm	Đăng cấp	Ghi chú
1	291	Ngô Thị Mỹ Duyên	13/01/2006	Hải Phòng	4425 điểm	C1	HCV
2	172	Trần Thị Tuyết Nga	22/02/2006	Cần Thơ	4089 điểm		HCB
3	170	Phan Huỳnh Như	26/08/2007	Cần Thơ	3939 điểm		HCD
4	209	Đỗ Hà Mai Hiền	20/08/2007	Đà Nẵng	3916 điểm		

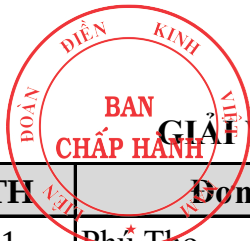
GIẢI VÔ ĐỊCH ĐIỆN KINH TRẺ QUỐC GIA NĂM 2024

Kon Tum, từ ngày 14-18/8/2024

Bảng điểm: 7 môn Phối hợp

Kỷ lục Trẻ QG: 5080 điểm/Nguyễn Thị Đào/1988/Quân Đội/2007/TP.HCM

TH	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Ngày 1				Điểm ngày 1	Ngày 2			Tổng điểm ngày 1,2
					100mR	N. Cao	Đ. Tạ	200m		N. Xa	N. Lao	800m	
1	291	Ngô Thị Mỹ Duyên	13/01/2006	Hải Phòng	15.37	1.43m	9.01m	25.69	2626	5.39m	26.45m	2:27.76	4425
					793	544	465	824		668	410	721	
						1337	1802	2626		3294	3704	4425	
2	172	Trần Thị Tuyết Nga	22/02/2006	Cần Thơ	16.63	1.52m	8.87m	27.30	2426	4.99m	32.38m	2:39.05	4089
					639	644	456	687		557	522	584	
						1283	1739	2426		2983	3505	4089	
3	170	Phan Huỳnh Như	26/08/2007	Cần Thơ	15.54	1.49m	7.55m	26.79	2481	5.32m	15.25m	2:36.86	3939
					772	610	370	729		648	201	609	
						1382	1752	2481		3129	3330	3939	
4	209	Đỗ Hà Mai Hiền	20/08/2007	Đà Nẵng	15.36	1.46m	8.18m	26.76	2515	5.05m	15.43m	2:35.70	3916
					795	577	411	732		573	205	623	
						1372	1783	2515		3088	3293	3916	



BẢNG TỔNG SẮP HUY CHƯƠNG
GIẢI VÔ ĐỊCH ĐIỀN KINH TRẺ QUỐC GIA NĂM 2024

TH	Đơn vị	HCV	HCĐ	HCB	Tổng cộng
1	Phủ Thọ	5	0	0	5
2	Đà Nẵng	4	2	2	8
3	Hà Nội	3	5	0	8
4	Hà Tĩnh	3	2	2	7
5	Quảng Ninh	3	2	1	6
6	TP Hồ Chí Minh	3	1	2	6
7	Sóc Trăng	3	1	1	5
8	Hải Phòng	3	0	2	5
9	Nghệ An	3	0	0	3
9	Hà Nam	3	0	0	3
11	Lạng Sơn	2	3	2	7
12	Đồng Nai	2	2	2	6
13	Nam Định	2	0	4	6
14	Long An	2	0	0	2
15	Quân Đội	1	6	1	8
16	Vĩnh Long	1	3	2	6
17	Đắk Lắk	1	3	0	4
18	Bình Thuận	1	2	2	5
19	Thái Bình	1	2	1	4
20	Gia Lai	1	1	2	4
21	Bạc Liêu	1	1	1	3
22	Quảng Nam	1	0	0	1
22	Thanh Hóa	1	0	0	1
22	Quảng Trị	1	0	0	1
25	Cần Thơ	0	4	3	7
26	Công An Nhân Dân	0	2	3	5
27	An Giang	0	2	2	4
28	Tây Ninh	0	1	2	3
28	Hải Dương	0	1	2	3
28	Hậu Giang	0	1	2	3
31	Kiên Giang	0	1	1	2
32	Cà Mau	0	1	0	1
32	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	1	0	1
32	Sơn La	0	1	0	1
35	Kon Tum	0	0	4	4
36	Lai Châu	0	0	1	1

TH	Đơn vị	HCV	HCĐ	HCB	Tổng cộng
36	Đồng Tháp	0	0	1	1
36	Trà Vinh	0	0	1	1
36	Phú Yên	0	0	1	1
36	Quảng Ngãi	0	0	1	1
36	Bến Tre	0	0	1	1
36	Bình Định	0	0	1	1
43	Bắc Kạn	0	0	0	0
43	Bắc Giang	0	0	0	0
43	Bắc Ninh	0	0	0	0
43	Bình Dương	0	0	0	0
43	Bình Phước	0	0	0	0
43	Cao Bằng	0	0	0	0
43	Hoà Bình	0	0	0	0
43	Khánh Hòa	0	0	0	0
43	Lâm Đồng	0	0	0	0
43	Ninh Bình	0	0	0	0
43	Tiền Giang	0	0	0	0
43	Thái Nguyên	0	0	0	0
43	Thừa Thiên Huế	0	0	0	0
	Tổng cộng:	51	51	53	155

BẢNG TỔNG SẮP HUY CHƯƠNG

(dành cho các đơn vị tham dự nội dung Ném lao Hệ nhóm tuổi trẻ)

TH	Đơn vị	HCV	HCĐ	HCB	Tổng cộng
1	Sơn La	2	1	1	4
2	Long An	1	0	0	1
2	Vĩnh Long	1	0	0	1
4	Quân Đội	0	1	1	2
4	Hoà Bình	0	1	1	2
6	Lạng Sơn	0	1	0	1
7	Quảng Trị	0	0	1	1
8	Bến Tre	0	0	0	0
9	Đà Nẵng	0	0	0	0
	Tổng cộng:	4	4	4	12